

Dự thảo lần III (ngày 3/8/2009)

**LUẬT**  
**NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;*

*Quốc hội ban hành Luật Người khuyết tật,*

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của người khuyết tật; trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội đối với người khuyết tật.
- Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, gia đình và công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Luật này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Người khuyết tật* là người bị suy giảm về thể chất, tâm thần, trí tuệ hoặc giác quan được biểu hiện dưới các dạng tật, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp nhiều khó khăn và cản trở sự tham gia đầy đủ vào hoạt động xã hội.
- Giáo dục hoà nhập* là phương thức giáo dục người khuyết tật chung với người không khuyết tật trong các cơ sở giáo dục.
- Giáo dục bán hoà nhập* là phương thức giáo dục người khuyết tật tại các lớp dành riêng cho người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục.
- Giáo dục chuyên biệt* là phương thức giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục dành riêng cho người khuyết tật.
- Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập* là tổ chức cung cấp chương trình, nội dung, thiết bị, tài liệu dạy và học, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ giáo dục và tổ chức giáo dục phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của người khuyết tật.

6. *Kỳ thị* người khuyết tật là thái độ khinh thường hoặc thiếu tôn trọng người khác vì lý do khuyết tật của người đó.

7. *Phân biệt đối xử* người khuyết tật là hành vi xa lánh, từ chối, ngược đãi, phỉ báng, có thành kiến hoặc hạn chế quyền của người khác vì lý do khuyết tật của người đó.

8. *Cơ sở sản xuất, kinh doanh dành riêng cho lao động là người khuyết tật* bao gồm các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật có từ 51% lao động là người khuyết tật trở lên.

9. *Sống độc lập* là người khuyết tật tự chủ quyết định những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của chính bản thân, thông qua sự trợ giúp của Nhà nước, hỗ trợ của gia đình và xã hội.

10. *Tiếp cận* là việc bảo đảm cho người khuyết tật sử dụng một cách bình đẳng như những người khác các công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, các dịch vụ văn hoá, thể thao, du lịch và các dịch vụ khác để có thể hoà nhập đầy đủ vào đời sống xã hội.

11. *Tổ chức của người khuyết tật* là các tổ chức xã hội tự nguyện do người khuyết tật thành lập, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật.

12. *Tổ chức vì người khuyết tật* là các tổ chức xã hội do cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập thực hiện các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật thực hiện các quyền, nghĩa vụ của họ.

### **Điều 3. Dạng khuyết tật và hạng khuyết tật**

1. Dạng khuyết tật bao gồm:

- a) Khuyết tật vận động;
- b) Khuyết tật nghe nói;
- c) Khuyết tật nhìn;
- d) Khuyết tật tâm thần;
- đ) Khuyết tật trí tuệ;
- e) Khuyết tật khác.

2. Chính phủ căn cứ vào mức suy giảm thể chất, tâm thần, trí tuệ, giác quan và khả năng tự phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày hoặc tham gia học tập, nghiên cứu, lao động, sản xuất, kinh doanh để quy định về hạng khuyết tật và hạng khuyết tật nặng đối với từng dạng khuyết tật.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người khuyết tật**

1. Người khuyết tật có quyền sau:

a) Nhà nước tạo điều kiện bình đẳng như các thành viên khác tham gia vào các hoạt động xã hội như cá nhân bình thường khác ;

b) Tham gia đóng góp cho xã hội theo khả năng và năng lực cá nhân;

c) Sống độc lập, hoà nhập cộng đồng và xã hội;

d) Hưởng quyền và cơ hội chăm sóc sức khoẻ, phục hồi chức năng, giáo dục, việc làm, học nghề, văn hoá, thể thao giải trí, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, công nghệ thông tin phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý, sức khoẻ, nhu cầu cá nhân.

đ) Được hưởng các chính sách, hỗ trợ của Nhà nước, xã hội để thực hiện các quyền quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này;

e) Trẻ em khuyết tật, phụ nữ khuyết tật, người cao tuổi khuyết tật được hưởng các ưu tiên riêng;

g) Các quyền khác theo quy định của Luật này và của pháp luật có liên quan.

2. Người khuyết tật có nghĩa vụ:

a) Khắc phục khó khăn, phát huy khả năng để hoà nhập cộng đồng và xã hội;

b) Tuân thủ pháp luật, trật tự công cộng và tôn trọng đạo đức xã hội;

c) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và của pháp luật có liên quan.

### **Điều 5. Chính sách của Nhà nước về người khuyết tật**

1. Hàng năm, Nhà nước bố trí ngân sách để bảo đảm thực hiện chính sách và công tác người khuyết tật.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật bẩm sinh, khuyết tật do tai nạn thương tích và do các nguy cơ khác gây nên.

3. Thực hiện trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật.

4. Thực hiện lồng ghép chính sách đối với người khuyết tật trong chính sách phát triển kinh tế- xã hội.

5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, nhân viên chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, xã hội, công nghệ thông tin, giao thông và các lĩnh vực khác.

6. Tạo điều kiện để người khuyết tật chỉnh hình, phục hồi chức năng; khắc phục khó khăn, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

7. Khuyến khích xã hội hoá các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

8. Tạo điều kiện để tổ chức của người khuyết tật và các tổ chức vì người khuyết tật hoạt động; tham gia xây dựng, giám sát thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình đề án đối với người khuyết tật.

9. Khen thưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có thành tích, đóng góp trong việc chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật theo quy định pháp luật.

10. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đối với người khuyết tật.

### **Điều 6. Xã hội hoá hoạt động trợ giúp người khuyết tật**

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ, giúp đỡ về tài chính, kỹ thuật; thành lập cơ sở chỉnh hình phục hồi chức năng, cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, cơ sở dạy nghề, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người khuyết tật, doanh nghiệp sử dụng trên 2% lao động là người khuyết tật vào làm việc và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật hoặc tham gia các hoạt động trợ giúp người khuyết tật khác được hưởng chính sách xã hội hoá đối với hoạt động trợ giúp người khuyết tật theo quy định của Chính phủ.

### **Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên vận động toàn xã hội hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ xã hội, sống hòa nhập cộng đồng; tham gia xây dựng, giám sát thực hiện pháp luật, chính sách và các chương trình, đề án trợ giúp người khuyết tật.

3. Gia đình người khuyết tật có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, hỗ trợ để người khuyết tật thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

4. Mọi công dân có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật.

### **Điều 8. Tổ chức của người khuyết tật và tổ chức vì người khuyết tật**

1. Tổ chức của người khuyết tật và tổ chức vì người khuyết tật có trách nhiệm tham gia xây dựng, giám sát thực hiện pháp luật, chính sách và các chương trình, đề án trợ giúp người khuyết tật.

4. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức của người khuyết tật và tổ chức vì người khuyết tật theo quy định của Chính phủ.

### **Điều 9. Quỹ hỗ trợ người khuyết tật**

1. Quỹ hỗ trợ người khuyết tật là quỹ xã hội, quỹ từ thiện nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật khắc phục khó khăn hoà nhập cộng đồng.

2. Việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Ngày Người khuyết tật Việt Nam**

Ngày 18 tháng 4 hàng năm là Ngày Người khuyết tật Việt Nam.

### **Điều 11. Hợp tác quốc tế**

1. Nhà nước mở rộng, phát triển hợp tác quốc tế về các lĩnh vực liên quan tới người khuyết tật trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và phù hợp với pháp luật Việt Nam nhằm mục tiêu hỗ trợ quyền lợi của người khuyết tật.

2. Nội dung hợp tác quốc tế gồm:

- a) Xây dựng và thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế trợ giúp người khuyết tật;
- b) Trao đổi thông tin và kinh nghiệm về lĩnh vực người khuyết tật;
- c) Tham gia các tổ chức quốc tế; ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước và cam kết quốc tế có liên quan đến người khuyết tật.

### **Điều 12. Những hành vi nghiêm cấm**

1. Kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người khuyết tật.
2. Xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật.
3. Không hoặc từ chối cung cấp dịch vụ phục vụ người khuyết tật vì lý do khuyết tật.
4. Lôi kéo, dụ dỗ hoặc ép buộc người khuyết tật thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức xã hội.
5. Lợi dụng người khuyết tật, tổ chức người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật để trục lợi hoặc thực hiện hoạt động trái pháp luật.
6. Công bố hình ảnh, thông tin cá nhân, tình trạng khuyết tật mà không được sự đồng ý của người khuyết tật hoặc người giám hộ.
7. Người có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, hoặc từ chối trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định của pháp luật.
8. Cản trở quyền kết hôn, quyền nuôi con của người khuyết tật.
9. Lợi dụng sự khuyết tật của mình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

## **CHƯƠNG II**

### **KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ CHỈNH HÌNH, PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**

### **Điều 13. Khám bệnh, chữa bệnh đối với người khuyết tật**

1. Nhà nước bảo đảm để người khuyết tật được khám bệnh, chữa bệnh công bằng như các cá nhân bình thường khác .
2. Người khuyết tật được hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật bảo hiểm y tế.
3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm:
  - a) Thực hiện cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất quản lý chưa bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và khi xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp các cơ sở vật chất phải tuân thủ quy định tại Điều 27 của Luật này.
  - b) Ưu tiên cấp cứu kịp thời, khám bệnh, chữa bệnh cho người khuyết tật hạng nặng; trẻ em khuyết tật, phụ nữ khuyết tật và người cao tuổi khuyết tật ;
  - c) Xác định khuyết tật bẩm sinh đối với trẻ sơ sinh để kịp thời có biện pháp điều trị phục hồi chức năng phù hợp.
  - d) Tạo điều kiện khám bệnh, chữa bệnh phù hợp cho người khuyết tật.
4. Gia đình người khuyết tật có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật được khám bệnh, chữa bệnh.
5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho người khuyết tật.
6. Người mắc bệnh tâm thần ở trạng thái kích động, trầm cảm có khả năng tự sát hoặc gây nguy hiểm cho người khác được điều trị bắt buộc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ sinh hoạt phí, chi phí đi lại và các chi phí khác theo quy định của Chính phủ.

### **Điều 14. Chỉnh hình, phục hồi chức năng tại cơ sở chỉnh hình phục hồi chức năng**

1. Nhà nước thành lập các cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng và có chính sách khuyến khích thành lập cơ sở chỉnh hình phục hồi chức năng .
2. Các cơ sở chỉnh hình phục hồi chức năng gồm:
  - a) Viện chỉnh hình phục hồi chức năng;
  - b) Trung tâm chỉnh hình phục hồi chức năng;
  - c) Bệnh viện điều dưỡng, phục hồi chức năng;
  - d) Cơ sở y tế có khoa chỉnh hình phục hồi chức năng;
  - đ) Cơ sở bảo trợ xã hội có bộ phận chỉnh hình, phục hồi chức năng;
  - e) Các cơ sở khác theo quy định của pháp luật.
3. Cơ sở chỉnh hình phục hồi chức năng chỉ được phép hoạt động khi có giấy phép hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Chính phủ quy định cụ thể điều kiện để cấp giấy phép hoạt động, thẩm quyền, thủ tục thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở chính hình, phục hồi chức năng.

**Điều 15. Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng**

1. Người khuyết tật được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

2. Gia đình người khuyết tật có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật phục hồi chức năng tại gia đình và cộng đồng.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tổ chức và tham gia thực hiện các hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

4. Cơ sở chính hình, phục hồi chức năng có trách nhiệm tham gia hướng dẫn các hoạt động chuyên môn phục hồi chức năng tại cộng đồng.

**Điều 16. Nghiên cứu khoa học, sản xuất dụng cụ, trang thiết bị chỉnh hình, phục hồi chức năng**

1. Nhà nước hỗ trợ kinh phí theo dự án cho các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, đào tạo chuyên gia chỉnh hình, phục hồi chức năng.

2. Cơ sở sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị hỗ trợ sinh hoạt, học tập và lao động của người khuyết tật được vay vốn lãi suất thấp, được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

3. Dụng cụ, phương tiện, thiết bị hỗ trợ người khuyết tật từ các chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại hoặc do các tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi tặng, trợ giúp được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

**CHƯƠNG III**

**GIÁO DỤC**

**Điều 17. Giáo dục đối với người khuyết tật**

1. Người khuyết tật được nhập học muộn hơn so với độ tuổi quy định ở các cấp học; được ưu tiên trong xét tuyển vào học tại các cơ sở giáo dục; được miễn, giảm một số môn học hoặc nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân không thể đáp ứng; được miễn, giảm học phí, chi phí đào tạo, các khoản đóng góp khác; được xét cấp học bổng, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập theo quy định của pháp luật giáo dục.

2. Người khuyết tật nghe nói, người khuyết tật nhìn và người khuyết tật thuộc các dạng tật khác được học bằng ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Braille theo chuẩn quốc gia hoặc thông qua các phương tiện, tài liệu hỗ trợ học dành riêng đối với người khuyết tật.

### **Điều 18. Phương thức giáo dục người khuyết tật**

1. Phương thức giáo dục người khuyết tật gồm giáo dục hoà nhập, giáo dục bán hoà nhập và giáo dục chuyên biệt.

2. Giáo dục hoà nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật. Giáo dục bán hoà nhập và giáo dục chuyên biệt chỉ thực hiện đối với người khuyết tật không có khả năng học hoà nhập.

3. Người khuyết tật, cha mẹ hoặc người giám hộ của người khuyết tật lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp với sự phát triển của cá nhân người khuyết tật. Các gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện và cơ hội thuận lợi để người khuyết tật được học tập và phát triển theo khả năng cá nhân.

### **Điều 19. Cán bộ, công chức, giáo viên, giảng viên và nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật**

1. Cán bộ, công chức, giáo viên, giảng viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật phải có trách nhiệm, đạo đức, nhiệt tình, đồng cảm với người khuyết tật; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp; được bồi dưỡng cập nhật về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu giáo dục người khuyết tật.

2. Cán bộ, công chức, giáo viên, giảng viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trực tiếp giảng dạy trong các trường chuyên biệt, lớp học bán hoà nhập dành cho người khuyết tật được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi.

3. Cán bộ, công chức, giáo viên, giảng viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục trực tiếp giảng dạy ở các lớp học hoà nhập người khuyết tật được tính giảm định mức giờ chuẩn, được hưởng chế độ phụ cấp giảng dạy theo số lượng học sinh khuyết tật.

4. Chính phủ quy định cụ thể chính sách đối với cán bộ, công chức, giáo viên, giảng viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

### **Điều 20. Cơ sở giáo dục**

1. Thực hiện cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất quản lý chưa đáp ứng điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và khi xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất phải tuân thủ quy định tại Điều 27 của Luật này.

2. Không được từ chối tiếp nhận người khuyết tật nhập học và phải bảo đảm các điều kiện dạy và học đối với người khuyết tật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 21. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập**

1. Thực hiện cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất quản lý chưa đáp ứng điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và khi xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất phải tuân thủ quy định tại Điều 27 của Luật này.

2. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập thực hiện các hoạt động: Phát hiện và can thiệp sớm để lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp; tư vấn tâm lý, sức khoẻ, giáo dục, hướng nghiệp; hỗ trợ người khuyết tật tại gia đình, tại trường và cộng đồng; cung cấp chương trình, nội dung, thiết bị, tài liệu dạy và học đặc thù phù hợp với từng dạng khuyết tật.

3. Điều kiện thành lập và hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập:

a) Có cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị và dịch vụ hỗ trợ phù hợp với người khuyết tật và đặc điểm của người khuyết tật.

b) Có đội ngũ cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục có trình độ chuyên môn phù hợp với các phương thức giáo dục người khuyết tật;

c) Chương trình giáo dục, bồi dưỡng, tài liệu tư vấn phù hợp với người khuyết tật.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cụ thể điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tại khoản 3 Điều này.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập.

## CHƯƠNG IV

### VIỆC LÀM VÀ HỌC NGHỀ

#### **Điều 22. Việc làm đối với người khuyết tật**

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân không được từ chối tuyển dụng người khuyết tật có đủ tiêu chuẩn tuyển dụng vào làm việc hoặc đặt ra các tiêu chuẩn tuyển dụng trái quy định của pháp luật để hạn chế cơ hội việc làm của người khuyết tật.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sử dụng người khuyết tật làm việc phải bố trí công việc phù hợp với sức khoẻ, chuyên môn của người khuyết tật và phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật lao động đối với lao động là người khuyết tật.

3. Tổ chức giới thiệu việc làm có trách nhiệm hướng nghiệp, tư vấn nghề hoặc tìm việc làm miễn phí đối với người khuyết tật.

4. Người khuyết tật tự tạo việc làm được vay vốn với lãi suất ưu đãi để sản xuất kinh doanh; được hướng dẫn về sản xuất, kinh doanh, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp phải nhận một tỷ lệ tối thiểu 2% người khuyết tật vào làm việc; cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp không nhận đủ

tỷ lệ lao động là người khuyết tật phải nộp khoản tiền tương ứng với số lao động, thời gian chưa nhận đủ vào Quỹ việc làm theo quy định của pháp luật lao động.

6. Cơ sở sản xuất, kinh doanh dành riêng cho lao động là người khuyết tật được miễn, giảm thuế; được vay vốn với lãi suất thấp theo dự án phát triển sản xuất kinh doanh; được giao đất hoặc cho thuê đất và miễn, giảm tiền thuê đất, mặt bằng cho sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Học nghề đối với người khuyết tật**

1. Nhà nước bảo đảm để người khuyết tật được lựa chọn và học nghề theo khả năng, năng lực bình đẳng như những người khác; cấp văn bằng, chứng chỉ, công nhận nghề đào tạo và hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định của Luật giáo dục và Luật dạy nghề.

2. Cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật phải bảo đảm các điều kiện theo quy định của Luật dạy nghề.

3. Cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của Luật dạy nghề và pháp luật khác có liên quan.

4. Người khuyết tật học nghề, giáo viên dạy nghề cho người khuyết tật được hưởng các chế độ, chính sách của Nhà nước theo quy định của Luật giáo dục và Luật dạy nghề.

## **CHƯƠNG V**

### **VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ**

#### **Điều 24. Chính sách văn hoá, thể thao và giải trí đối với người khuyết tật**

1. Người khuyết tật được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện phát triển tài năng và năng khiếu về văn hoá, nghệ thuật và thể thao; tham gia sáng tác, biểu diễn nghệ thuật, tập luyện thi đấu thể dục, thể thao.

2. Người khuyết tật khi tham gia thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật được hưởng các chế độ đãi ngộ theo quy định của Chính phủ.

3. Nhà nước hỗ trợ tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao phù hợp với đặc điểm của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật được hưởng thụ các giá trị của văn hoá, thể thao.

4. Nhà nước đầu tư xây dựng trung tâm thể dục, thể thao dành riêng cho người khuyết tật; thiết kế, chế tạo và sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hoá, thể thao; khuyến khích các tổ chức và cá nhân xây dựng trung tâm thể dục, thể thao dành riêng cho người khuyết tật và thiết kế, chế tạo và sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hoá, thể thao.

**Điều 25. Tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao và giải trí của người khuyết tật**

1. Hoạt động văn hoá, thể thao và giải trí cho người khuyết tật được lồng ghép vào đời sống văn hoá cộng đồng, đa dạng về loại hình, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hoá, thể thao và giải trí của người khuyết tật.

2. Đại hội thể thao người khuyết tật toàn quốc và các giải thi đấu thể thao của người khuyết tật được tổ chức phù hợp với từng dạng khuyết tật, từng hạng khuyết tật.

3. Hội thi văn nghệ người khuyết tật được tổ chức phù hợp theo từng dạng khuyết tật, hạng khuyết tật và điều kiện kinh tế, xã hội, phong tục tập quán của đất nước và từng địa phương.

### **Điều 26. Trách nhiệm của cơ sở văn hoá, thể thao**

1. Trang bị kỹ thuật, phương tiện trợ giúp và tạo điều kiện thuận lợi, để người khuyết tật tiếp cận và tham gia sinh hoạt văn hoá, tập luyện thể dục, thể thao như những người bình thường khác; bố trí nhân lực, phương tiện, công cụ hỗ trợ người khuyết tật khi tổ chức những hoạt động văn hoá, thể thao.

2. Thực hiện cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất quản lý chưa đáp ứng điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và khi xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp các công trình văn hoá, thể thao phải tuân thủ quy định tại Điều 27 của Luật này.

3. Khi thiết kế, chế tạo dụng cụ, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hoá, thể thao của người khuyết tật phải bảo đảm an toàn, thuận tiện và phù hợp với đặc điểm của người khuyết tật.

## **CHƯƠNG VI**

### **NHÀ Ở VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

#### **Điều 27. Nhà ở và công trình công cộng**

1. Việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp nhà ở chung cư, trụ sở làm việc và các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng, các công trình hạ tầng xã hội phải tuân thủ hệ thống quy chuẩn quốc gia về xây dựng để bảo đảm người khuyết tật tiếp cận và sử dụng.

2. Việc phê duyệt thiết kế xây dựng nhà ở chung cư, trụ sở làm việc và các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng, các công trình hạ tầng xã hội phải tuân thủ hệ thống quy chuẩn quốc gia về xây dựng, bảo đảm điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

3. Việc nghiệm thu nhà ở chung cư, trụ sở làm việc và các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng, các công trình hạ tầng xã hội phải bảo đảm điều kiện tiếp cận người khuyết tật theo đúng phê duyệt mới được đưa vào sử dụng.

4. Nhà ở chung cư, trụ sở làm việc và các công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng, các công trình hạ tầng xã hội đã được phê duyệt xây dựng trước khi Luật

này có hiệu lực mà chưa bảo đảm các điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật, cần được cải tạo, bảo đảm các điều kiện tiếp cận, sử dụng của người khuyết tật theo lộ trình do Chính phủ quy định.

### **Điều 28. Giao thông công cộng**

1. Phương tiện giao thông công cộng phải có chỗ ngồi ưu tiên đối với người khuyết tật; công cụ hỗ trợ lên, xuống thuận tiện và các công cụ hỗ trợ khác phù hợp với đặc điểm của người khuyết tật.

2. Người khuyết tật khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng được sử dụng các phương tiện hỗ trợ, được phép mang theo thiết bị hỗ trợ phù hợp miễn phí.

3. Trẻ em khuyết tật, phụ nữ khuyết tật, người cao tuổi khuyết tật, người khuyết tật nặng được ưu tiên sử dụng các phương tiện giao thông công cộng.

4. Khi thiết kế, chế tạo và vận hành các phương tiện giao thông công cộng phải tuân thủ hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm tiếp cận và sử dụng của người khuyết tật.

5. Các phương tiện giao thông công cộng phải đảm bảo các điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật theo đúng quy định của hệ thống quy chuẩn quốc gia thì mới được phép đưa vào sử dụng.

6. Các tổ chức, cơ quan và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải công cộng phải có hướng dẫn và thực hiện các quy định ưu tiên tham gia giao thông đối với người khuyết tật.

### **Điều 29. Công nghệ thông tin và truyền thông**

1. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông có trách nhiệm nghiên cứu, chế tạo, cải tiến thiết bị, sản xuất phần mềm máy tính và các dịch vụ hỗ trợ để người khuyết tật tiếp cận.

2. Các phương tiện truyền thông điện tử, phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác từng bước có chuyên mục phản ánh đời sống văn hoá tinh thần của người khuyết tật; có lộ trình sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Braille phương tiện kỹ thuật hỗ trợ người khuyết tật tiếp.

3. Nhà nước có chính sách miễn giảm thuế, vay vốn với lãi suất ưu đãi và hỗ trợ khác cho hoạt động nghiên cứu, chế tạo và sản xuất và cung cấp các dịch vụ, phương tiện trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

## **CHƯƠNG VII**

### **TRỢ GIÚP XÃ HỘI TẠI CỘNG ĐỒNG VÀ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC TRONG CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI**

### **Điều 30. Trợ giúp xã hội tại cộng đồng đối với người khuyết tật**

1. Người khuyết tật nặng sống tại gia đình, cộng đồng được trợ cấp xã hội hàng tháng và hỗ trợ kinh phí mai táng khi chết.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật nặng cô đơn, không nơi nương tựa được Nhà nước hỗ trợ kinh phí nuôi dưỡng, chăm sóc.

3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ hộ gia đình có nhiều người khuyết tật nặng không có khả năng tự phục vụ và chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trợ giúp người khuyết tật sống độc lập.

4. Chính phủ xây dựng Chương trình, đề án trợ giúp người khuyết tật theo từng thời kỳ và quy định chi tiết các chính sách tại khoản 1, 2, và 3 của Điều này.

### **Điều 31. Nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật trong cơ sở bảo trợ xã hội**

1. Người khuyết tật nặng cô đơn, không nơi nương tựa hoặc không có điều kiện sống tại gia đình và cộng đồng được Nhà nước cấp kinh phí nuôi dưỡng, chăm sóc trong các cơ sở bảo trợ xã hội.

2. Kinh phí nuôi dưỡng, chăm sóc quy định tại khoản 1 Điều này gồm:

- a) Trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng;
- b) Mua sắm tư trang, vật dụng phục vụ cho sinh hoạt thường ngày;
- c) Mua thuốc chữa bệnh thông thường;
- d) Mua dụng cụ, phương tiện chỉnh hình phù hợp và hỗ trợ phục hồi chức năng;
- đ) Vệ sinh cá nhân hàng tháng đối với đối tượng nữ trong độ tuổi sinh đẻ ;
- e) Mai táng khi chết.

3. Cơ sở bảo trợ xã hội có trách nhiệm sau:

a) Thực hiện cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất quản lý chưa đáp ứng các điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và khi xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp các cơ sở vật chất phải tuân thủ quy định tại Điều 27 của Luật này.

b) Thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất, về chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật;

c) Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, lao động sản xuất cho người khuyết tật; trợ giúp người khuyết tật trong các hoạt động tự quản, văn hoá, thể thao và các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khoẻ của từng nhóm đối tượng.

d) Tạo điều kiện để người khuyết tật sống trong cơ sở bảo trợ xã hội học văn hoá, học nghề.

đ) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi người khuyết tật cư trú, để đưa người khuyết tật đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở bảo trợ xã hội trở về sống tại gia đình và cộng đồng.

4. Nhà nước hỗ trợ ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, kinh phí chi cho nhiệm vụ thường xuyên đối với các cơ sở bảo trợ xã hội.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

#### **Điều 32. Cơ quan quản lý nhà nước về người khuyết tật**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác người khuyết tật.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công tác người khuyết tật.
3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công tác người khuyết tật; lồng ghép công tác người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm để người khuyết tật thực hiện quyền và trách nhiệm của mình; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ người khuyết tật.

#### **Điều 33. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ**

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm sau đây:
  - a) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch về công tác người khuyết tật;
  - b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về người khuyết tật; chương trình, đề án, kế hoạch về công tác người khuyết tật;
  - c) Quy định thủ tục, hồ sơ, thời gian và quy trình thực hiện trợ giúp xã hội tại cộng đồng; quy trình, thủ tục, hồ sơ tiếp nhận và điều kiện dùng nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội; tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, nhân viên chăm sóc người khuyết tật;
  - d) Đào tạo nghiệp vụ cán bộ, công chức, nhân viên làm công tác người khuyết tật và chăm sóc người khuyết tật tại gia đình và trong cơ sở bảo trợ xã hội;
  - e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về người khuyết tật;
  - g) Thực hiện hợp tác quốc tế về người khuyết tật;
  - h) Phối hợp với Bộ Y tế thực hiện giám định, cấp giấy chứng nhận khuyết tật;
  - i) Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và thực hiện đề án trợ giúp người khuyết tật;

k) Thực hiện điều tra, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, số liệu và thông tin, định kỳ công bố báo cáo về người khuyết tật;

l) Quy hoạch và quản lý hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng và cơ sở bảo trợ xã hội;

m) Khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật về người khuyết tật .

2. Bộ Y tế có trách nhiệm sau đây:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chăm sóc sức khoẻ người khuyết tật tại các cơ sở y tế và cộng đồng;

c) Quy định cụ thể về dạng khuyết tật, hạng khuyết tật, quy trình giám định xác định dạng khuyết tật, hạng khuyết tật; thực hiện giám định, cấp giấy chứng nhận khuyết tật;

d) Thực hiện quản lý nhà nước về chính hình, phục hồi chức năng và các cơ sở phục hồi chức năng thuộc ngành.

đ) Chủ trì và phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định cụ thể hoạt động chính hình, phục hồi chức năng người khuyết tật; đào tạo về chính hình, phục hồi chức năng; thực hiện chương trình phòng ngừa khuyết tật; xây dựng chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng đối với người khuyết tật;

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm sau:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với người khuyết tật;

b) Quy định thống nhất ngôn ngữ ký hiệu và chữ nổi Braille trên phạm vi toàn quốc;

c) Đào tạo cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên hỗ trợ và biên soạn chương trình, tài liệu, giáo trình và sách giáo khoa áp dụng cho học sinh là người khuyết tật; chỉ đạo nghiên cứu, sản xuất và cung ứng các thiết bị dạy học phù hợp với từng dạng khuyết tật và hạng khuyết tật;

d) Chủ trì và phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế thực hiện chương trình giáo dục đặc biệt đối với trẻ em khuyết tật;

đ) Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội thực hiện đào tạo về các chuyên ngành chính hình, phục hồi chức năng.

4. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công tác văn hoá, thể dục, thể thao và du lịch đối với khuyết tật; chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện các hoạt động nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần người khuyết tật.

5. Bộ Xây dựng có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành và tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận và sử dụng; xây dựng lộ trình cải tạo nhà ở và công trình công cộng theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật này.

6. Bộ Giao thông - Vận tải có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành ban hành và thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông và các công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên người khuyết tật tham gia giao thông công cộng; giảm, miễn cước phí, miễn phí vận chuyển xe lăn, xe đẩy phục vụ sự di chuyển áp dụng cho người khuyết tật.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm ban hành và hướng dẫn thực hiện các quy chuẩn tiếp cận công nghệ thông tin đối với người khuyết tật; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng thông tin, tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật, công tác người khuyết tật.

8. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng các quy định khuyến khích nghiên cứu, sản xuất và ứng dụng các sản phẩm hỗ trợ người khuyết tật sử dụng.

9. Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu trình Chính phủ ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với người làm công tác người khuyết tật; cán bộ, công chức, nhân viên chăm sóc, chỉnh hình phục hồi chức năng người khuyết tật, cán bộ chuyên trách của tổ chức người khuyết tật.

10. Bộ Tài chính bố trí ngân sách thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án trợ giúp người khuyết tật, điều tra, thống kê người khuyết tật cho các Bộ, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách thực hiện các dự án Nhà nước đầu tư chăm sóc, nuôi dưỡng, chỉnh hình phục hồi chức năng người khuyết tật; phối hợp cùng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội điều tra, thống kê người khuyết tật.

12. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quản lý nhà nước về công tác người khuyết tật.

## CHƯƠNG IX

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 34 . Áp dụng pháp luật**

1. Người khuyết tật là người có công với cách mạng ngoài việc được hưởng các chế độ ưu đãi riêng của Nhà nước theo pháp luật người có công với cách mạng và được hưởng những quyền lợi trong Luật này mà chế độ ưu đãi riêng chưa quy định.

2. Người khuyết tật là người nước ngoài tại Việt Nam được hưởng các chính sách quy định của Luật này như những công dân Việt Nam trừ những chính sách dành riêng cho công dân Việt Nam theo quy định của Chính phủ.

#### **Điều 35. Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật, bộ luật**

Thay thế cụm từ “tàn tật”, “khuyết tật, tàn tật” hoặc “tàn tật, khuyết tật” trong các luật, bộ luật hiện hành bằng cụm từ “khuyết tật”.

**Điều 36. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.
2. Pháp lệnh về người tàn tật năm 1998 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực.

**Điều 37. Hướng dẫn thi hành**

Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều 3, Điều 6, Điều 8, khoản 6 Điều 13, khoản 4 Điều 14, khoản 4 Điều 19, khoản 7 Điều 22, khoản 2 Điều 24, khoản 4 Điều 27, khoản 4 Điều 30, Điều 31, khoản 2 Điều 34 và các cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết các điều, khoản, điểm giao trong Luật và những nội dung cần thiết khác của Luật này.

*Luật này đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa 12 kỳ họp thứ... thông qua ngày.... tháng ... năm 2010.*